

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải;

Thẩm phán thành viên: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Châu Thị Định;
2. Ông Võ Khắc Hoan;
3. Ông Trần Hữu Phùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử hình sự. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

- **Nguyễn Viết D**, sinh ngày 17/11/1991, tại: Quảng Trị; giới tính: nam; số CCCD: 045091009054; nơi cư trú: **Khu phố B, phường Q, tỉnh Quảng Trị**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông **Nguyễn Khắc T**, sinh năm 1958 và con bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam **T3, Công an tỉnh Q** từ ngày 16/9/2025 cho đến nay; có mặt.

- **Nguyễn Hà A** (tên gọi khác: **Cu A1**), sinh ngày 06/01/1999, tại: Quảng Trị; giới tính: Nam; số CCCD: 045099005098; nơi cư trú: **thôn T, xã V, tỉnh Quảng Trị**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông **Nguyễn Hà T2**, sinh năm 1973 và con bà **Phan Thị N**, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không. Quá trình nhân thân: Tại Bản án số 19/2021/HS-ST ngày 24/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử bị cáo **Nguyễn Hà A** 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 01, **Công an tỉnh Q** từ ngày 16/10/2025 cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết D:* Ông **Nguyễn Thanh H** - Luật sư **Văn phòng L** thuộc **Đoàn luật sư tỉnh Q**; địa chỉ: **5, đường T, phường N, tỉnh Quảng Trị**; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1961; địa chỉ: **khu phố B, phường Q, tỉnh Quảng Trị**; có mặt.
2. Bà: **Phan Thị N**, sinh năm 1975; địa chỉ: **thôn T, xã V, tỉnh Quảng Trị**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/9/2025, **Nguyễn Viết D** sử dụng số điện thoại 0949995841 của mình gọi điện đến số 0975975472 của **Nguyễn Hà A**, nhờ Anh tìm mua 01 “cây” (10 gói, mỗi gói có khoảng 2.000 viên) ma túy tổng hợp, dạng viên nén, loại Methamphetamine, thường gọi là hồng phiến để **D** bán lại kiếm lời và sử dụng, thì **A** đồng ý. Sau đó, Anh liên lạc một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ, thông qua quan hệ xã hội nên Anh có số điện thoại) hỏi mua 01 “cây” ma túy tổng hợp, người này đồng ý bán và báo giá là 23.000.000 đồng, đồng thời hướng dẫn Anh đến khu vực phía **Bắc cầu T (Phường Q, tỉnh Quảng Trị)** để giao dịch. Sau đó, Anh điện thoại báo cho **D** biết đã có nguồn ma túy, nhưng báo giá 01 “cây” ma túy là 25.000.000 đồng, mục đích để **Hà A** hưởng chênh lệch 2.000.000 đồng. **D** đồng ý và yêu cầu **A** đến nhà **D** lấy tiền mua ma túy và hứa trả công cho Anh một phần ma túy trong số ma túy mua được. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, **A** điều khiển xe mô tô 74F1-435.62 đi đến nhà **D**. Khi đến, **D** đưa cho **Hà A** 23.000.000 đồng tiền mặt và sử dụng tài khoản số 0771000571779 của **D**, mở tại **Ngân hàng V1**, chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản số 0975975472 của **Hà A**, mở tại **Ngân hàng M**. Sau khi nhận được tiền, Anh điều khiển xe mô tô 74F1-435.62 đến khu vực phía Bắc cầu Thành Cổ. Đến nơi, **A** đưa cho người bán ma túy 23.000.000 đồng, người này nhận tiền rồi hướng dẫn Anh đến tìm và lấy 01 “cây” ma túy, đựng trong 01 túi nilon màu đen, đã được giấu sẵn tại 01 móc lộ giới gần **cầu T**. Mua được ma túy, Anh quay về nhà **D**, đưa túi nilon có 01 “cây” ma túy cho **D**. Lúc này, **D** mở túi nilon kiểm tra, thấy bên trong có 01 “cây” ma túy, gồm 10 gói nilon (02 gói nilon màu hồng có in chữ A màu xanh và 08 gói nilon màu xanh), toàn bộ được gói trong 01 lớp giấy màu trắng có in chữ A màu xanh lá cây, đựng trong 01 lớp nilon trong suốt, bên trong các gói có nhiều viên ma túy tổng hợp. Sau đó, **D** lấy 01 gói ma túy, loại túi nilon màu xanh, trả công cho **A**, rồi cất 09 gói ma túy còn lại tại nhà ở của mình để sử dụng và bán lại kiếm lời. Sau đó, ngày 09/9/2025, một người đàn ông không quen biết hỏi mua 03 gói ma túy tổng hợp, với giá 9.600.000 đồng, trên đường mang ma túy đi bán phát hiện lực lượng Cảnh sát giao thông đang tuần tra, **D** vứt 03 gói ma túy xuống **sông T**, rồi quay về nhà. Chiều ngày 15/9/2025, một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) gặp **D**, hỏi mua ma túy với số tiền là 2.000.000 đồng và đề nghị **D** 20 giờ cùng ngày, đưa ma túy đến ngã tư giao nhau giữa **Quốc lộ D và**

Quốc lộ A (ngã tư K) giao dịch, D đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D mang theo 65 viên ma túy đựng trong 01 túi nilon màu tím, rồi lấy xe mô tô 74E1-054.38 đi đến điểm hẹn để giao cho người mua thì bị Công an xã M, tỉnh Quảng Trị bắt quả tang. Ngày 16/9/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Viết D thu giữ 944 viên nén màu hồng và màu xanh. Còn về phần Nguyễn Hà A, sau khi được D trả công 01 gói ma túy tổng hợp, Anh đem về nhà cất giấu nhằm mục đích bán lẻ lại kiếm lời. Ngày 16/9/2025, nghe tin D bị bắt nên Hà A đã mang tất cả số ma túy này ra vứt xuống sông V (thuộc xã V, tỉnh Quảng Trị) và đến cơ quan Công an xã V, tỉnh Quảng Trị đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã tạm giữ tài liệu, đồ vật bao gồm: 01 túi nilon màu tím bên trong có chứa 65 viên nén hình trụ tròn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Libero Flip A304ZT màu trắng bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro 5G, màu trắng; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda số loại Lead, có màu đỏ mận; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen;

Tại Bản kết luận giám định số 1259/KL-KTHS ngày 23/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận:

“Mẫu 63 viên nén màu hồng, hình trụ tròn (được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3 2037989) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 6,41 gam.

Mẫu 934 viên nén màu hồng, hình trụ tròn (trong túi nylon ghi ký hiệu M1 đến M5, được niêm phong trong túi niêm phong có mã số PS3 2037990) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 94,01 gam.

Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu các viên nén màu xanh.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Cáo trạng số 278/CT-VKSQT-P1 ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Nguyễn Viết D, Nguyễn Hà A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, đã xem xét đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLSH đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D 20 năm tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/9/2025. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLSH đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hà A 20 năm tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/10/2025. Về hình phạt bổ sung: không

áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng, tài sản thu giữ khác: Đối với số ma túy và bao gói còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Libero Flip A304ZT màu trắng bạc của **Nguyễn Viết D**, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu trắng của **Nguyễn Hà A** sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro 5G, màu trắng của **Nguyễn Viết D** không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại. Truy thu số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng của **Nguyễn Hà A**. Tuyên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo **Nguyễn Viết D** trình bày lời bào chữa: Nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điểm, khoản và Điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất có thể để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự giác cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, tu chí rèn luyện bản thân trở thành người Công dân có ích cho xã hội và gia đình. Bị cáo là người sử dụng ma túy, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của Luật sư tại phiên tòa. Các bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức có thể để các bị cáo có điều kiện sớm về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Viết D**, **Nguyễn Hà A** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đầu thú, kết luận giám định, vật chứng thu giữ, cũng như các

tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/9/2025, bị cáo **Nguyễn Viết D** điện thoại liên lạc cho bị cáo **Nguyễn Hà A**, nhờ Anh tìm mua 01 “cây” ma túy tổng hợp, dạng viên nén, loại Methamphetamine, thường gọi là hồng phiến để **D** bán lại kiếm lời và sử dụng, Anh đồng ý. Anh liên lạc một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 01 “cây” ma túy tổng hợp, người này đồng ý bán và báo giá là 23.000.000 đồng, đồng thời hướng dẫn Anh đến khu vực phía **Bắc cầu T (phường Q, tỉnh Quảng Trị)** để giao dịch. Sau đó, Anh điện thoại báo cho **D** biết đã có nguồn ma túy, nhưng báo giá 01 “cây” ma túy là 25.000.000 đồng, mục đích để Anh hưởng chênh lệch 2.000.000 đồng. **D** đồng ý và yêu cầu **A** đến nhà **D** lấy tiền mua ma túy và hứa trả công cho Anh một phần ma túy trong số ma túy mua được. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, **A** điều khiển xe mô tô 74F1-435.62 đi đến nhà **D**. Khi đến, **D** đưa cho **Hà A** 23.000.000 đồng tiền mặt và sử dụng tài khoản số 0771000571779 của **D** chuyển số tiền 2.000.000 đồng đến tài khoản số 0975975472 của **A**. Sau khi nhận được tiền, Anh điều khiển xe mô tô 74F1-435.62 đến khu vực phía Bắc cầu Thành Cổ. Đến nơi, **A** đưa cho người bán ma túy 23.000.000 đồng, người này nhận tiền rồi hướng dẫn Anh đến tìm và lấy 01 “cây” ma túy, đựng trong 01 túi nilon màu đen, đã được giấu sẵn tại 01 móc lộ giới gần **cầu T**. Mua được ma túy, Anh đưa về nhà giao cho **D**. **D** mở túi nilon ra kiểm tra, thấy bên trong có 01 “cây” ma túy, gồm 10 gói nilon (02 gói nilon màu hồng có in chữ A màu xanh và 08 gói nilon màu xanh), toàn bộ được gói trong 01 lớp giấy màu trắng có in chữ A màu xanh lá cây, đựng trong 01 lớp nilon trong suốt, bên trong các gói có nhiều viên ma túy tổng hợp. Sau đó, **D** lấy 01 gói ma túy, loại túi nilon màu xanh, trả công cho **A**, còn 09 gói ma túy **D** cất tại nhà ở của mình. Đến ngày 09/9/2025, một người đàn ông không quen biết hỏi mua 03 gói ma túy tổng hợp, với giá 9.600.000 đồng, trên đường mang ma túy đi bán phát hiện lực lượng Cảnh sát giao thông đang tuần tra, **D** vứt 03 gói ma túy xuống **sông T**, rồi quay về nhà. Đến chiều ngày 15/9/2025, một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) gặp **D**, hỏi mua ma túy với số tiền là 2.000.000 đồng và đề nghị **D** 20 giờ cùng ngày, đưa ma túy đến ngã tư giao nhau giữa **Quốc lộ D và Quốc lộ A (ngã tư K)** giao dịch, **D** đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, **D** mang theo 65 viên ma túy đựng trong 01 túi nilon màu tím, rồi lấy xe mô tô 74E1-054.38 đi đến điểm hẹn để giao cho người mua thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình điều tra cơ quan điều tra còn thu giữ tại nhà của **D** 934 viên ma túy. Còn bị cáo **Nguyễn Hà A**, sau khi được **D** trả công 01 gói ma túy tổng hợp, bị cáo đem về nhà cất giấu nhằm mục đích bán lẻ để kiếm lời. Đến ngày 16/9/2025, nghe tin bị cáo **D** bị bắt nên Anh đã mang tất cả số ma túy vứt xuống **sông V** và đến cơ quan **Công an xã V, tỉnh Quảng Trị** đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Số ma túy mà các bị cáo **D** và **A** mua về để bán lại có tổng khối lượng là 100,42 gam loại Methamphetamine. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của các bị cáo **Nguyễn Viết D** và **Nguyễn Hà A** đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, lời bào chữa của Luật sư, lời khai nhận tội của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện thấy: Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên nhận thức và biết được chất ma túy Methamphetamine là loại gây nghiện nguy hiểm, là mặt hàng được Nhà nước độc quyền quản lý nên mọi hành vi mua bán trái với quy định của pháp luật đều bị pháp luật nghiêm cấm và bị coi là tội phạm, nhưng do ý thức coi thường, bất chấp pháp luật và đạo lý, có lối sống sa đọa, sử dụng ma túy nên các bị cáo **Nguyễn Viết D** và **Nguyễn Hà A** đã cố ý mua một lượng lớn chất ma túy 100,42 gam loại Methamphetamine cất giữ ở nhà, với mục đích để bán kiếm lời và sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Các bị cáo đã cùng nhau cố ý thực hiện việc mua bán ma túy nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ngoài ra, còn trực tiếp đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển của bản thân và người khác, gây thiệt hại về kinh tế cho gia đình, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để nhằm đấu tranh, ngăn chặn triệt để tệ nạn ma túy và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình. Bị cáo **Nguyễn Viết D** được cơ quan có thẩm quyền tặng 02 giấy khen và 01 danh hiệu “Lao động tiên tiến”; còn bị cáo **Nguyễn Hà A** khi biết hành vi của mình bị phát hiện đã tự ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đều là lao động chính trong gia đình nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo **Nguyễn Hà A** đã từng bị Tòa án xử phạt tù và có thời gian chấp hành hình phạt tù trong trại giam nên thuộc nhân thân xấu.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội thấy: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Cố ý cất giấu một khối lượng lớn chất ma túy loại Methamphetamine để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật, khó cải tạo giáo dục nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Luật sư và các bị cáo tại phiên tòa để áp dụng Điều 38 BLHS xử phạt các bị cáo ngang mức khởi điểm của khung hình phạt là phù

hợp, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới và răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét số ma túy hoàn trả sau khi giám định là chất cấm lưu hành và các bao gói đựng ma túy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Libero Flip A304ZT màu trắng bạc của bị cáo **D** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 màu trắng của bị cáo **A** là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro 5G màu trắng của bị cáo **D** không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và quy định tại khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo sử dụng các xe mô tô BKS 74F1-435.62 của bà **Phan Thị N** và xe mô tô BKS 74E1-054.38 của bà **Trần Thị T1**. Tuy nhiên, việc các bị cáo sử dụng các xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội bà **N**, bà **T1** hoàn toàn không biết, nên quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã trả lại các xe mô tô trên cho chủ sở hữu bà **N** và bà **T1** là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo **A** hưởng chênh lệch từ việc mua bán ma túy với **D**, bị cáo **A** sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Thấy rằng đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu bị cáo **Nguyễn Hà A** số tiền 2.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề có liên quan:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Viết D**. Cơ quan điều tra đã chuyển giao thông tin, tài liệu, đề nghị **Công an phường Q** xem xét, xử lý vi phạm hành chính hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với nội dung lời khai của **Nguyễn Hà A** về việc mua 01 “cây” ma túy của một người đàn ông vào ngày 07/9/2025. Kết quả điều tra không xác định được con người cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với nội dung lời khai của **Nguyễn Viết D** về việc ngày 09/9/2025, **D** thỏa thuận bán 03 gói ma túy tổng hợp, với giá 9.600.000 đồng, cho một người đàn ông không quen biết. Kết quả điều tra không xác định được con người cụ thể, không thu giữ được ma túy, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với bà **Phan Thị N** là chủ xe mô tô 74F1-435.62 và bà **Trần Thị T1** là chủ xe mô tô 74E1-054.38. Kết quả điều tra xác định bà **N** và bà **T1** không biết việc các bị cáo **A** và **D** sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Viết D** và **Nguyễn Hà A (Cu A1)** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Viết D** 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/9/2025.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hà A** 20 (Hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/10/2025.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo **Nguyễn Hà A** và **Nguyễn Viết D** theo Quyết định tạm giam số 73 và 74/2026/HSST-QĐTG ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để đảm bảo thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo **Nguyễn Viết D** và **Nguyễn Hà A**.

4. Truy thu của bị cáo **Nguyễn Hà A** số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi giấy niêm phong có mã số MT1259, bên ngoài có họ tên chữ ký những người tham gia niêm phong và hình dấu **Phòng K Công an tỉnh Q** (kèm theo Kết luận giám định số: 1259/KL-KTHS ngày 23/9/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Q** và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 24/9/2025); 01 phong bì niêm phong có ký hiệu PS3 2037991-SGD, bên ngoài có họ tên chữ ký những người tham gia niêm phong và hình dấu **Phòng K Công an tỉnh Q** (kèm theo Kết luận giám định số: 1263/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của **Phòng K Công an tỉnh Q** và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 25/9/2025);

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, có số IMEI: 351055801300327, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy (được mở niêm phong từ phong bì giấy niêm phong có ký hiệu ĐTA) của bị cáo **Nguyễn Hà A**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Libero Flip A304ZT, màu trắng bạc, số Imei1: 861149060835686, số Imei2: 861149060856682, bên trong có chứa thẻ sim **V** có dãy số 89840 20001 05818

60004, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy của bị cáo **Nguyễn Viết D.**

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Viết D.**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 13 Pro 5G, màu trắng, bên trong có chứa thẻ sim **V** có 02 dãy số 898402000, 11601646092 và thẻ sim có chứa dãy số 8401240313071326 IDE, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

(Các vật chứng trên hiện có tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 4 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh Q** với Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo **Nguyễn Viết D** và **Nguyễn Hà A** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện CT và KS XXPT tại ĐN;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Thi HADS tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam số 1;
- Phân trại tạm giam Triệu Phong;
- Bị cáo; người TGGT khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Viết Hải